Trường Việt Ngữ Saddleback
24252 El Toro Road, Laguna Woods Ca 92653

❖*Lời Nguyện Trước Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá) Xin Thiên Chúa là Cha nhân từ chúc lành cho buổi học của chúng con hôm nay được kết quả tốt đẹp. Xin giúp chúng con: biết lắng nghe và vâng lời thầy cô giáo. Xin giúp chúng con là những người con ngoan nơi gia đình, là công dân tốt ngoài xã hội. Giúp chúng con trưởng thành trong Đức Tin và Đức Mến; xây dựng một xã hội hòa bình, chân lý và bác ái. Chúng con cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, Chúa chúng con. Amen.(Làm dấu thánh giá)

❖*Lời Nguyện Sau Giờ Học*

(Làm dấu thánh giá) Lạy Chúa, chúng con cám ơn Chúa đã ban cho giờ học vừa qua được kết thúc tốt đẹp. Xin cho chúng con ra đi trong an bình và vui tươi. Xin cho chúng con sống ngoan ngoãn và hiếu thảo với cha mẹ ; sống yêu thương và chia sẻ với anh chị em; sống chân thật và giúp đỡ bạn bè. Xin giúp chúng con hoàn thành mọi trách nhiệm nơi gia đình và học đường. Amen. (Làm dấu thánh giá)

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt Văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quí vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

23 Chữ Cái Tiếng Việt

A	**B**	**C**	**D**	**Đ**	**E**
(a)	*(bê)*	*(xê)*	*(dê)*	*(đê)*	*(e)*
G	**H**	**I**	**K**	**L**	**M**
(giê)	*(hát)*	*(i)*	*(ca)*	*(e-lờ)*	*(em-mờ)*
N	**O**	**P**	**Q**	**R**	**S**
(en-nờ)	*(o)*	*(pê)*	*(cu)*	*(e-rờ)*	*(ét-sì)*

T	**U**	**V**	**X**	**Y**
(tê)	*(u)*	*(vê)*	*(ách-xì)*	*(i-gờ-rét)*

12 Nguyên Âm Đơn

A	**Ă**	**Â**	**E**	**Ê**	**I**
(a)	*(á)*	*(ớ)*	*(e)*	*(ê)*	*(i)*
O	**Ô**	**Ơ**	**U**	**Ư**	**Y**
(o)	*(ô)*	*(ơ)*	*(u)*	*(ư)*	*(i-gờ-rét)*

Cách Phát Âm Chữ Cái Có Thêm Dấu

A	**Ă**	**Â**	**B**	**C**	**D**
(a)	*(á)*	*(ớ)*	*(bờ)*	*(cờ)*	*(dờ)*
Đ	**E**	**Ê**	**G**	**H**	**I**
(đờ)	*(e)*	*(ê)*	*(gờ)*	*(hờ)*	*(i)*
K	**L**	**M**	**N**	**O**	**Ô**
(ca)	*(lờ)*	*(mờ)*	*(nờ)*	*(o)*	*(ô)*
Ơ	**P**	**Q**	**R**	**S**	**T**
(ơ)	*(pờ)*	*(quờ)*	*(rờ)*	*(sờ)*	*(tờ)*

U	**Ư**	**V**	**X**	**Y**
(u)	*(ư)*	*(vờ)*	*(xờ)*	*(i)*

Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

CH	**GH**	**GI**	**KH**	**NG**	**NGH**
(chờ)	*(gờ)*	*(giờ)*	*(khờ)*	*(ngờ)*	*(ngờ)*

NH	**PH**	**QU**	**TH**	**TR**
(nhờ)	*(phờ)*	*(quờ)*	*(thờ)*	*(trờ)*

Mục Lục

Bài 1: ÔT, ƠT, ƯT 1
Bài 2: AC, EC 9
Bài 3: OC, UC 17
Bài 4: ĂC, ÂC 25
Bài 5: ÔC, ƯC 33
Bài 6: ach, ich, êch 41
Bài 7: anh, inh, ênh 49
Bài 8: ang, eng, ong, ung 57
Bài 9: ăng, âng, ông, ưng 67
Bài 10: iêc, uôc, ươc 77
Bài 11: iêm, uôm, ươm 85
Bài 12: iêp, ươp, iên 93
Bài 13: uân, uôn, ươn 101
Bài 14: iêng, uông, ương 109
Bài 15: iêt, oet, uôt, ươt 117

Bài 1: ÔT, ƠT, ƯT

ÔT ƠT ƯT

1

số một *trái ớt* *hộp mứt*

đốt nến *cái thớt* *đứt dây*

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *ô-tờ-ốt-sắc-ốt*.)

ốt	***ột***
ớt	***ợt***
ứt	***ựt***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *cờ-ốt-cốt-sắc-cốt, dờ-ốt-dốt-sắc-dốt, v.v.*.)

ôt

ốt	cốt	dốt	đốt	hốt	mốt	nốt	tốt
ột	bột	cột	dột	hột	lột	một	sột

ơt

ớt	bớt	hớt	nớt	phớt	thớt	sớt	vớt
ợt	dợt	đợt	hợt	lợt	vợt		

ưt

ứt	bứt	mứt
ựt	giựt	phựt

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ôt ơt ưt

1

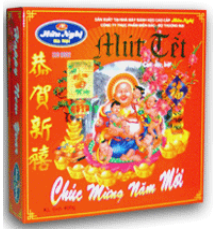

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ôt*, gạch dưới những từ có vần *ơt* và đóng khung những từ có vần *ưt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Lan dạy bé Nhi đếm số từ một đến mười. Bé nhớ nhất là số một.

1

Mỗi khi cúp điện, ông thường đốt nến cho sáng. Sau đó, cả nhà quây quần bên ngọn nến ngồi nghe ông kể chuyện.

Mẹ ra vườn hái hai trái ớt để xào với thịt bò cho bữa cơm tối nay.

Mẹ đặt trái ớt vàng lên trên mặt thớt, rồi dùng dao từ từ cắt ra từng khoanh.

Mẹ mua một hộp mứt và một cặp bánh chưng để làm quà Tết biếu ông bà nội.

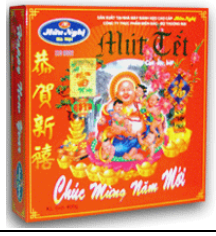

Đang chơi trò kéo co thì sợi dây thừng bị đứt làm cả hai đội té ngửa ra phía sau.

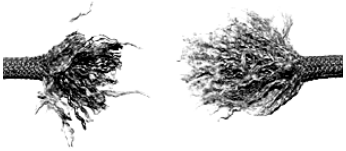

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Lan dạy bé Nhi làm gì?

_____

_____

Ông làm gì mỗi khi bị cúp điện?

_____

_____

Mẹ hái ớt để làm gì?

_____

_____

Mẹ đang làm gì với trái ớt vàng?

_____

_____

Mẹ biếu ông bà nội cái gì?

_____

_____

Vì sao cả hai đội lại té ngửa ra phía sau?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Môi khi cup điên, ông thương đôt nên cho sang. Sau đo, ca nha quây quân bên ngon nên ngôi nghe ông kê chuyên.

Me đăt trai ơt vàng lên trên măt thơt, rôi dung dao tư tư căt ra tưng khoanh.

Đang chơi tro keo co thi sơi dây thưng bi đưt lam ca hai đôi te ngưa ra phia sau.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

_____

_____

_____

_____

_____

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Lan dạy bé Nhi đêm sỗ từ một đến mười. Bé nhờ nhất là sỗ một. (4 lỗi)

_____

_____

_____

1

Mẹ mua mốt hộp mứt và mốt cặp bánh chưng để làm quà Tết biễu ông bà nội. (4 lỗi)

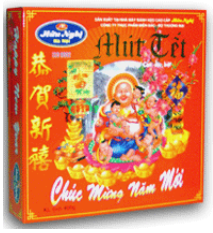

_____

_____

_____

Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? _____

Làm gì? _____

Vì sao? _____

Ở đâu? _____

Khi nào? _____

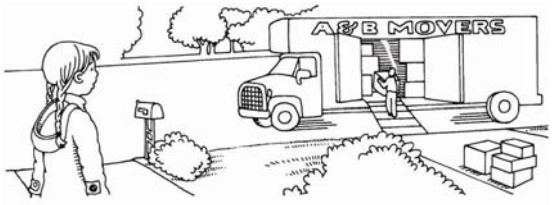

_____

_____

_____

_____

Ai? _____

Làm gì? _____

Vì sao? _____

Ở đâu? _____

Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Bài 2: AC, EC

AC EC

thác nước

khuân vác

hồng hạc

con kéc

con khẹc

dân tộc Xéc

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *a-cờ-ác-sắc-ác*.)

ác ***ạc***

éc ***ẹc***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-ác-bác-sắc-bác, cờ-ác-các-sắc-các, v.v.*.)

ac

ác	bác	các	đác	gác	khác	phác	xác
ạc	bạc	hạc	lạc	mạc	nạc	tạc	vạc

ec

éc	léc	méc	néc	téc
ẹc	khẹc			

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ac **ec**

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ac* và gạch dưới những từ có vần *ec*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Em nghe mẹ nói, thác Dambri là một trong những thắng cảnh đẹp của quê mẹ ở Bảo Lộc.

Chú Luân làm nghề khuân vác. Tuy mệt nhọc nhưng chú vẫn luôn vui vẻ với mọi người.

Người ta nuôi chim hồng hạc bằng tôm hoặc tép để chim có thể giữ màu hồng của bộ lông.

Con kéc nhà em cũng biết lễ phép, nó lên tiếng chào hỏi mỗi khi có khách đến nhà.

Ở một số địa phương, con khỉ còn được gọi là con khẹc.

Nước Việt Nam ta có năm mươi bốn dân tộc khác nhau như dân tộc Kinh, dân tộc Xéc, dân tộc Mường, v.v..

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Bảo Lộc có thắng cảnh gì đẹp?

_____

_____

Chú Luân làm nghề gì?

_____

_____

Chim hồng hạc được nuôi bằng gì để giữ bộ lông màu hồng?

_____

_____

Mỗi khi khách đến nhà, con kéc thường làm gì?

_____

_____

Ở một số địa phương, con khỉ còn được gọi là gì?

_____

_____

Nước Việt Nam ta có bao nhiêu dân tộc?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Em nghe me noi, thac Dambri la môt trong nhưng thăng canh đep cua quê me ơ Bao Lôc.

Ngươi ta nuôi chim hông hac băng tôm hoăc tep đê chim co thê giư đươc mau hông cua bô lông.

Nươc Viêt Nam ta co năm mươi bôn dân tôc khac nhau như dân tôc Kinh, dân tôc Xec, dân tôc Mương, v.v..

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Chú Luân lám nghề khuân vác. Tuy mệt nhọc những chú vẫn luôn vui vè vỡi mọi người. (4 lỗi)

Con kéc nhà em cúng biết lễ phẽp, nó lên tiếng chảo hỏi mỗi khi có khách đến nhà. (4 lỗi)

Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

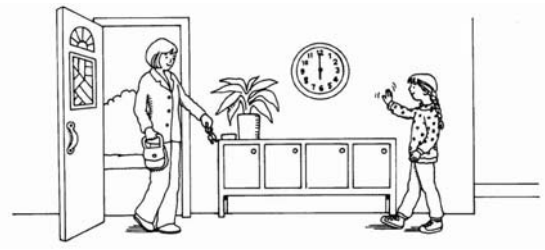

_____

_____

_____

_____

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Bài 3: OC, UC

OC UC

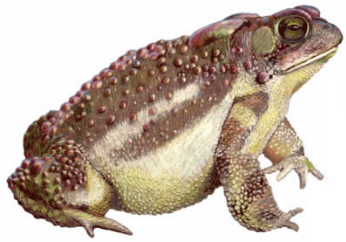

con cóc

mái tóc

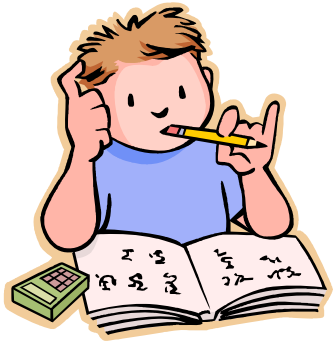

học bài

hoa cúc

húc đẩy

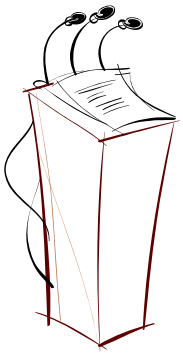

bục đọc

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *o-cờ-óc-sắc-óc*.)

óc ***ọc***

úc ***ục***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-óc-bóc-sắc-bóc, cờ-óc-cóc-sắc-cóc, v.v.*.)

oc

óc	bóc	cóc	dóc	góc	hóc	lóc	tóc
ọc	bọc	cọc	dọc	đọc	học	lọc	mọc

uc

úc	cúc	đúc	húc	khúc	lúc	múc	súc
ục	bục	cục	dục	đục	gục	hục	lục

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

oc **uc**

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oc* và gạch dưới những từ có vần *uc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Cóc là một họ với ếch, nhưng cóc mập và da cóc sần sùi hơn.

Hôm qua chị Lan đã cắt đi mái tóc dài thật đẹp của chị để tặng cho một hội từ thiện.

Mẹ bảo: "Khi học bài xong, con phải cất sách vở vào trong cặp, không được vứt bừa bãi."

Vườn nhà Mai có trồng rất nhiều hoa cúc. Mẹ thường cắt những nhánh cúc để trưng trên bàn thờ.

Cả hai chú dê đều cho là mình có cặp sừng đẹp. Không ai chịu ai. Hai chú liền húc nhau. Mất rồi cặp sừng đẹp của hai chú.

Đại diện cho cả lớp, Trí bước lên bục đọc để đọc bài văn Trí viết về công ơn cha mẹ.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Da cóc như thế nào?

_____

_____

Chị Mai cắt tóc của chị để làm gì?

_____

_____

Mẹ bảo khi học bài xong phải làm gì?

_____

_____

Nhà Mai có trồng rất nhiều hoa gì?

_____

_____

Hai chú dê đã làm gì khi không chịu thua nhau?

_____

_____

Trí bước lên bục đọc để làm gì?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Me bao: "Khi hoc bai xong, con phai cât sach vơ vao trong căp, không đươc vưt bưa bai."

Nha Mai co trông rât nhiêu hoa cuc. Me thương căt nhưng nhanh cuc đê trưng trên ban thơ.

Ca hai chu dê đêu cho la minh co căp sưng đep. Không ai chiu ai. Hai chu liên huc nhau. Mât rôi căp sưng đep cua hai chu.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

_____

_____

_____

_____

_____

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hôm qua, chỉ Mai đá cắt đi mái tóc dài thật đẹp cũa chị để tặng cho mốt hội từ thiện. (4 lỗi)

_____

_____

_____

Đại diện cho cã lớp, Trí bước lên bục đọc để đọc bái văn Trí viết về công ơn cha mẹ. (3 lỗi)

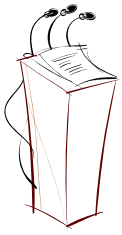

_____

_____

_____

Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Bài 4: ĂC, ÂC

ĂC ÂC

tiền cắc

mắc áo

mặc áo

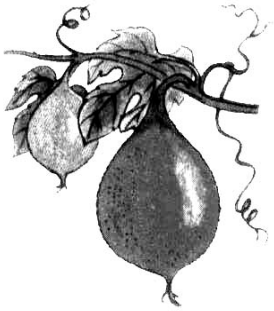

trái gấc

bậc thang

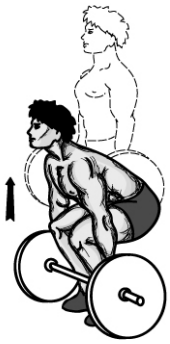

nhấc tạ

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *á-cờ-ắc-sắc-ắc*.)

ắc ***ặc***

ấc ***ậc***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-ắc-bắc-sắc-bắc, cờ-ăc-cắc-sắc-cắc, v.v.*.)

ăc

ắc	bắc	cắc	đắc	hắc	lắc	mắc	tắc
ặc	đặc	giặc	mặc	nặc	sặc	tặc	vặc

âc

ấc	bấc	gấc	nhấc	nấc	tấc	xấc
ậc	bậc					

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ăc **âc**

_____ _____

_____ _____

_____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăc* và gạch dưới những từ có vần *âc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Em nghe lời cô giáo dành dụm tiền cắc để giúp đỡ người nghèo.

Sau khi giặt và sấy áo quần xong, em treo nó lên những mắc áo.

Thầy hiệu trưởng nhắc nhở các em học sinh phải mặc áo đồng phục khi tới trường.

Bà ngoại nấu xôi với gấc. Màu xôi gấc đỏ thật đẹp.

Chú mèo con chạy đuổi theo quả banh đang lăn tròn trên những bậc thang.

Đắc phải dùng hết sức mình mới nhấc được quả tạ khỏi mặt đất.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Em nghe lời cô giáo làm gì?

Em treo gì trên những mắc áo?

Thầy hiệu trưởng nhắc nhở học sinh thế nào?

Bà nấu xôi với gì?

Chú mèo làm gì?

Đắc đang làm gì?

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Em nghe lơi cô giao danh dum tiên căc đê giup đơ ngươi ngheo.

Thây hiêu trương nhăc nhơ cac em hoc sinh phai măc ao đông phuc khi tơi trương.

Đăc phai dung hêt sưc minh mơi nhâc đươc qua ta khoi măt đât.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bà ngoải nầu xôi với gấc. Màu xôi gấc đò thật đẹp. (3 lỗi)

Chũ mèo con chạy đuổi theo quả banh đang lăn tròn trên nhứng bậc thang. (3 lỗi)

Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Ai? _____
Làm gì? _____
Vì sao? _____
Ở đâu? _____
Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Bài 5: ÔC, ƯC

ÔC ƯC

vỏ ốc

cơn lốc

thợ mộc

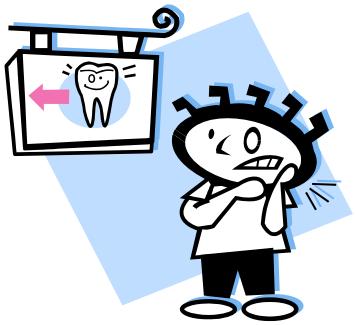

nhức răng

tức giận

vực thẳm

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *ô-cờ-ốc-sắc-ốc*.)

ốc ***ộc***

ức ***ực***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-ốc-bốc-sắc-bốc, chờ-ốc-chốc-sắc-chốc, v.v.*.)

ôc

ốc	bốc	chốc	cốc	dốc	đốc	gốc	lốc
ộc	bộc	cộc	gộc	hộc	lộc	mộc	tộc

ưc

ức	bức	chức	dức	đức	hức	lức	tức
ực	bực	cực	đực	hực	lực	mực	nực

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ôc **ưc**

_____ _____

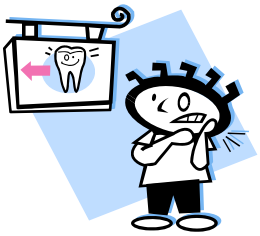

_____ _____

_____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ôc* và gạch dưới những từ có vần *ưc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mỗi khi đi tắm biển, Đức đều tìm nhặt những vỏ ốc để mang về bỏ vào lọ.

Cơn lốc cuốn đi vô số nhà cửa và làm tróc luôn những gốc cây to.

Những bác thợ mộc đã giúp dựng lại nhà cho những gia đình nghèo vừa bị cơn lốc tàn phá.

Tí ham ăn kẹo nên bị nhức răng.

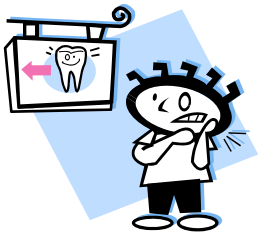

Mẹ khuyên: "Con không nên tức giận. Hãy nhường nhịn em."

Chiếc xe lao vun vút và ngừng gấp lại khi vừa đến vực thẳm.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mỗi khi đi tắm biển, Đức đều làm gì?

_____

_____

Cơn lốc đã gây thiệt hại như thế nào?

_____

_____

Ai đã giúp dựng lại nhà cho những gia đình nghèo?

_____

_____

Vì sao Tí bị nhức răng?

_____

_____

Mẹ khuyên như thế nào?

_____

_____

Chiếc xe làm gì khi vừa đến vực thẳm?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Môi khi đi tăm biên, Đưc đêu tim nhăt nhưng vo ôc đê mang vê bo lo.

Cơn lôc cuôn đi vô sô nha cưa va lam troc luôn nhưng gôc cây to.

Nhưng bac thơ môc đa giup dưng lai nha cho nhưng gia đinh ngheo vưa bi cơn lôc tan pha.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

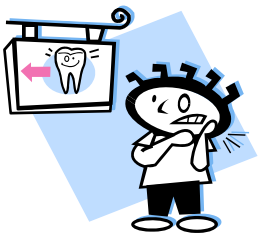

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mẹ khuyên: "Con không nên từc giận. Háy nhướng nhỉn em." (4 lỗi)

Chiếc xe lao vun vũt và ngừng gấp lái khi vừa đễn vực thắm. (4 lỗi)

Tập Làm Văn

(Cho các em nhìn vào hình và viết những gì em thấy trong hình. Sau đó, cho các em trả lời những câu hỏi. Dùng những câu trả lời của các em và viết thành một câu có ý nghĩa.)

Ai? _____

Làm gì? _____

Vì sao? _____

Ở đâu? _____

Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Ai? _____

Làm gì? _____

Vì sao? _____

Ở đâu? _____

Khi nào? _____

_____

_____

_____

_____

Bài 6: ach, ich, êch

ach ich êch

quyển sách

dây xích

con ếch

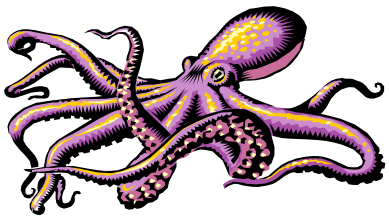

bạch tuộc

tấm lịch

lệch lạc

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *a-chờ-ách-sắc-ách*.)

ách ***ạch***
ích ***ịch***
ếch ***ệch***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *cờ-ách-cách-sắc-cách, bờ-ách-bách-sắc-bách, v.v.*.)

ach

ách	cách	bách	hách	lách	mách	nách	sách
ạch	cạch	bạch	gạch	hạch	lạch	mạch	sạch

ich

ích	bích	đích	mích	ních	phích	tích	xích
ịch	bịch	dịch	địch	hịch	mịch	lịch	tịch

êch

ếch	đếch	hếch	lếch	nghếch	thếch	xếch
ệch	bệch	lệch				

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ach ich êch

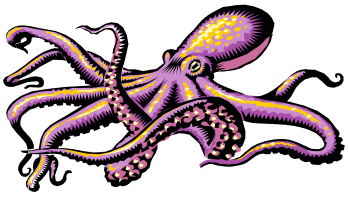

_____ _____ _____

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ach, ich* và *êch*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Hồi tôi lên hai, bà tôi đã dạy truyền miệng cho tôi đọc thuộc làu được các bài ca dao trong các sách tiếng Việt.

Khi bị đe dọa, bạch tuộc phun mực đen dày như một đám mây lớn để lẩn trốn kẻ thù.

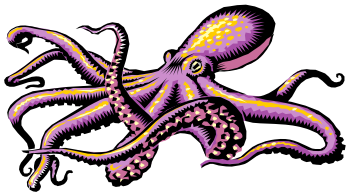

Trong phòng Nam có treo một tấm lịch trên tường gần bàn học. Trên đó Nam ghi những ngày quan trọng như ngày sinh nhật của bố mẹ.

Mỗi ngày Phát đạp xe đạp ra công viên. Khi muốn dừng lại để chơi cầu tuột hay xích đu, Phát dùng dây xích và xích chiếc xe đạp vào gốc cây để khỏi bị mất.

Ông nội kể lúc ông còn nhỏ ở bên Việt Nam, ông và lũ trẻ trong làng thường đi bắt ếch sau mỗi cơn mưa.

Chú Hùng kể khi đi diễn hành chú phải ăn mặc chỉnh tề và đội nón thật ngay ngắn, không được để lệch lạc qua một bên. Vì như vậy sẽ làm mất đi phong cách nghiêm trang của một người lính.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Hồi tôi lên hai, bà dạy tôi những gì?

Bạch tuộc làm gì để lẩn trốn kẻ thù?

Nam ghi những gì trên tấm lịch treo trong phòng?

Khi muốn chơi cầu tuột hay xích đu, Phát làm gì với chiếc xe đạp?

Lúc còn nhỏ, ông nội thường làm gì sau mỗi cơn mưa?

Khi đi diễn hành, chú Hùng phải làm gì?

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Hoi toi len hai, ba toi da day truyen mieng cho toi doc thuoc lau duoc cac bai ca dao trong cac sach tieng Viet.

Trong phong Nam co treo mot tam lich tren tuong canh ban hoc. Tren do Nam ghi nhung ngay quan trong nhu ngay sinh nhat cua bo me.

Ong noi ke khi con nho o ben Viet Nam, ong va lu tre trong lang thuong di bat ech sau moi con mua.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

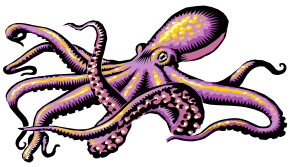

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Khi muốn dừn lại để chơi cầu tuộc hay xích đu, Phát dùng dây xích và xích chiếch xe đạp vào gốc cây để khỏi bị mát. (4 lỗi)

Chú Hùng kể khi đi diễn hành chú phài ăn mặt chỉnh tề và đội nóng thật ngay ngắn, không được để lệch lạc qua một bên. (3 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Bẩn	A. Dơ
_____ 2. Bé	B. Mập
_____ 3. Béo	C. Nhỏ

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Âm	A. Dương
_____ 2. Ấm	B. Khô
_____ 3. Ẩm	C. Lạnh

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

A. Ngày khai trường là ngày Tết Trung Thu.
B. Ngày khai trường là ngày lễ Giáng Sinh.
C. Ngày khai trường là ngày mở đầu năm học mới.

Bài 7: anh, inh, ênh

anh inh ênh

trái chanh

cây đinh

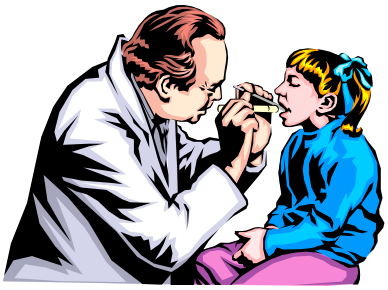

khám bệnh

củ hành

bình hoa

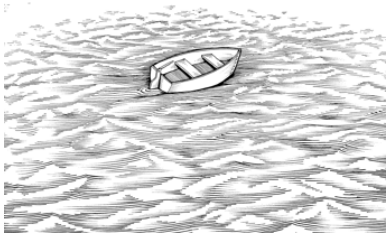

lênh đênh

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *a-nhờ-anh*.)

anh	*ánh*	*ành*	*ảnh*	*ãnh*	*ạnh*
inh	*ính*	*ình*	*ỉnh*	*ĩnh*	*ịnh*
ênh	*ếnh*	*ềnh*	*ểnh*	*ễnh*	*ệnh*

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *cờ-anh-canh, chờ-anh-chanh, v.v..*)

	anh	*ánh*	*ành*	*ảnh*	*ãnh*	*ạnh*
anh	canh	chanh	banh	danh	ganh	nanh	lanh
ánh	bánh	cánh	đánh	gánh	mánh	lánh	sánh
ành	cành	dành	đành	hành	mành	lành	sành
ảnh	bảnh	cảnh	chảnh	mảnh	lảnh	khảnh	sảnh
ãnh	hãnh	lãnh	mãnh	rãnh			
ạnh	cạnh	chạnh	hạnh	lạnh	mạnh	nạnh	tạnh

	inh	*ính*	*ình*	*ỉnh*	*ĩnh*	*ịnh*
inh	binh	dinh	đinh	kinh	linh	minh	ninh
ính	chính	bính	đính	kính	lính	sính	tính
ình	bình	đình	hình	lình	mình	sình	tình
ỉnh	chỉnh	đỉnh	lỉnh	khỉnh	tỉnh		
ĩnh	chĩnh	lĩnh	tĩnh				
ịnh	bịnh	định	lịnh	nịnh	tịnh	vịnh	

ênh	*ếnh*	*ềnh*	*ểnh*	*ễnh*	*ệnh*

ênh	bênh	kênh	khênh	kênh	mênh	tênh	vênh
ềnh	bềnh	dềnh	đềnh	kềnh	lềnh	tềnh	
ểnh	chểnh	dểnh	khểnh	vểnh			
ễnh	đễnh	tễnh					
ệnh	bệnh	lệnh	khệnh				

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

anh	*inh*	*ênh*

_____ _____ _____

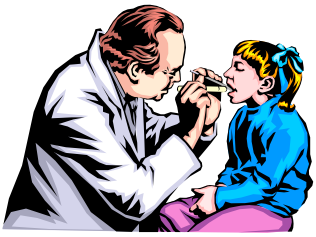

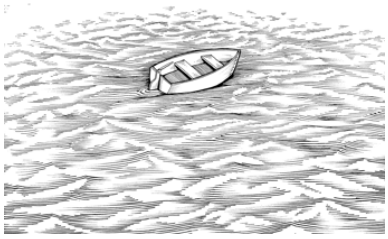

_____ _____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *anh, inh* và *ênh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Khi ăn phở, em rất thích vắt một ít chanh tươi, bỏ vài lá húng quế và xịt một chút tương đen vào để làm tăng thêm mùi vị cho tô phở của mình.

Lúc mẹ cắt hành, em thấy mẹ chảy nước mắt. Em hỏi: "Sao mẹ lại khóc?" Mẹ trả lời: "Mẹ đâu có khóc, nhưng vì hành có mùi cay bay lên mắt làm nước mắt mẹ chảy ra đó thôi."

Bố đóng đinh vào tường khi cần treo tranh ảnh hay những tấm lịch lên tường. Nếu treo những vật nhẹ thì bố dùng đinh nhỏ. Còn nếu treo những vật nặng thì bố dùng đinh lớn.

Cắm hoa là sở thích và niềm vui của mẹ. Vì thích cắm hoa nên mẹ sưu tầm và mua nhiều bình hoa với nhiều kiểu và kích thước khác nhau.

Mỗi khi em bị bệnh, bố mẹ đưa em đến văn phòng bác sĩ để khám bệnh. Đôi khi, bác sĩ phải chích thuốc để em sớm lành bệnh.

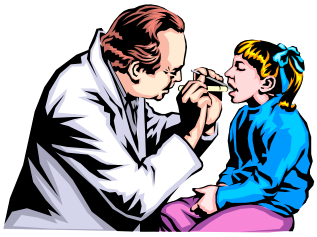

Trôi lênh đênh trên biển cả mênh mông suốt ba tuần lễ, cuối cùng ông cũng được một chiến hạm Mỹ cứu vớt. Đó là câu chuyện vượt biên hãi hùng mà ông thường kể cho chúng tôi nghe.

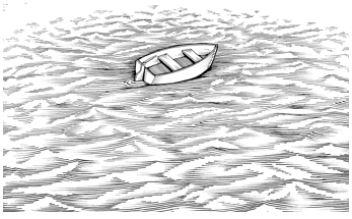

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Em thích làm gì khi ăn phở?

_____

_____

Vì sao mẹ chảy nước mắt khi cắt hành?

_____

_____

Bố đóng đinh vào tường để làm gì?

_____

_____

Vì sao mẹ sưu tầm và mua nhiều bình hoa?

_____

_____

Khi em bệnh, bố mẹ đưa em đi đâu?

_____

_____

Khi vượt biên, ông đã trôi lênh đênh trên biển cả bao lâu?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Khi an pho, em rat thich vat mot it chanh tuoi, bo vai la hung que va xit mot chut tuong den vao de lam tang them mui vi cho to pho cua minh.

Cam hoa la so thich va niem vui cua me. Vi thich cam hoa nen me suu tam va mua nhieu binh hoa voi nhieu kieu va kich thuoc khac nhau.

Troi lenh denh tren bien ca menh mong suot ba tuan le, cuoi cung ong cung duoc mot chien ham My cuu vot. Do la cau chuyen vuot bien hai hung ma ong thuong ke cho chung toi nghe.

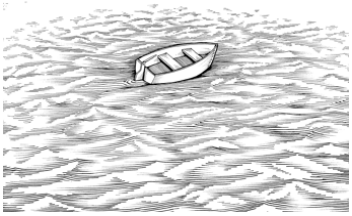

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

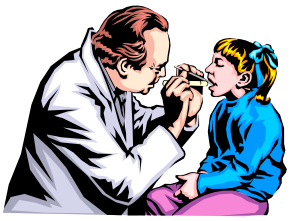

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Em hỏi: "Sao mẹ khóch?" Mẹ trã lời: "Mẹ đâu có khóc, nhưng vì hành có múi cay bay lên mách làm nước mắt mẹ chảy ra đó thôi." (4 lỗi)

Bố đón đinh vào tường khi cần treo tranh ãnh hay nhứng tấm lịch lên tường. (3 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Bớt	A. Cao
_____ 2. Bổng	B. Giảm
_____ 3. Buồn	C. Sầu

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Bán	A. Mua
_____ 2. Bạn	B. Sạch
_____ 3. Bẩn	C. Thù

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

A. Chúng em luôn lễ phép với con mèo.
B. Ông bà, cha mẹ phải luôn lễ phép với em.
C. Em phải luôn lễ phép với mọi người.

Bài 8: ang, eng, ong, ung

ang eng ong ung

cái thang

cái xẻng

bong bóng

cái thùng

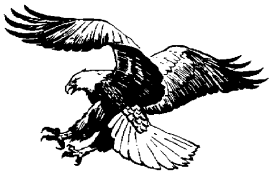

đại bàng

xà beng

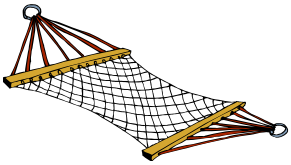

chiếc võng

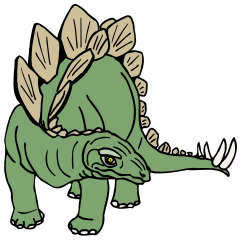

khủng long

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *a-ngờ-ang*.)

ang	*áng*	*àng*	*ảng*	*ãng*	*ạng*
eng	*éng*	*èng*	*ẻng*	*ẽng*	*ẹng*
ong	*óng*	*òng*	*ỏng*	*õng*	*ọng*
ung	*úng*	*ùng*	*ủng*	*ũng*	*ụng*

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *đờ-ang-đang, gờ-ang-gang, v.v.*.)

ang áng àng ảng ãng ạng

ang	đang	gang	khang	hang	mang	sang	vang
áng	cáng	đáng	kháng	máng	láng	sáng	váng
àng	càng	dàng	đàng	hàng	màng	nàng	vàng
ảng	cảng	bảng	lảng	mảng	sảng	tảng	
ãng	đãng	hãng	lãng	vãng			
ạng	dạng	hạng	lạng	mạng	nạng	tạng	

eng èng ẻng

eng	beng	leng	keng
èng	lèng	phèng	
ẻng	kẻng	xẻng	

ong	*óng*	*òng*	*ỏng*	*õng*	*ọng*

ong	cong	bong	đong	long	mong	nong	song
óng	cóng	bóng	đóng	lóng	móng	nóng	sóng
òng	còng	dòng	đòng	lòng	mòng	nòng	vòng
ỏng	bỏng	hỏng	lỏng	mỏng	phỏng		
õng	bõng	cõng	chõng	dõng	nhõng	tõng	võng
ọng	cọng	bọng	đọng	họng	lọng	trọng	vọng

ung	*úng*	*ùng*	*ủng*	*ũng*	*ụng*

ung	cung	dung	đung	khung	lung	nung	tung
úng	cúng	búng	đúng	nhúng	phúng	súng	túng
ùng	cùng	dùng	đùng	hùng	mùng	phùng	sùng
ủng	bủng	đủng	khủng	lủng	rủng	sủng	
ũng	cũng	dũng	đũng	lũng	sũng	vũng	
ụng	cụng	dụng	đụng	rụng	tụng	trụng	

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ang *eng* *ong* *ung*

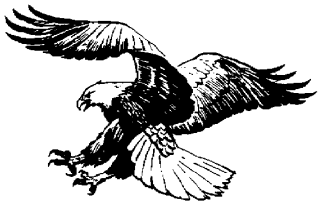

_____ _____ _____

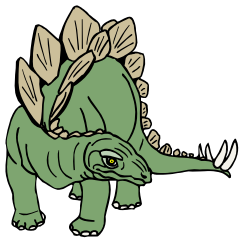

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Kiếm Chữ

(Em hãy tìm và khoanh tròn những chữ sau.)

t	r	á	g	ơ	ố	q	e	x	i	l	x	m	k
h	ù	t	h	ù	n	g	â	ê	y	g	đ	p	e
m	n	r	r	p	s	c	k	ư	ơ	í	ạ	n	v
ễ	ở	s	r	t	h	a	n	g	n	ứ	i	n	p
q	x	t	h	ễ	c	q	r	ắ	y	p	b	g	k
v	s	đ	h	ĩ	x	b	g	c	q	v	à	s	y
õ	u	ắ	ô	ỉ	â	c	r	ớ	ắ	r	n	m	ủ
n	h	v	h	ờ	l	ở	x	c	l	r	g	n	í
g	ừ	q	k	ụ	m	v	h	â	q	v	p	q	k
y	m	ệ	x	ẻ	n	g	ả	c	ẳ	s	ễ	s	y
ệ	n	s	c	l	g	r	p	x	ề	l	đ	g	r
k	q	g	p	x	ỏ	q	ó	ị	h	c	b	m	ỗ
p	v	ắ	ỗ	ợ	m	x	à	b	e	n	g	h	n
ể	m	c	x	ị	c	l	ỏ	x	ắ	r	ệ	l	â

thang	*đại bàng*	*xẻng*
xà beng	*võng*	*thùng*

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ang, eng, ong* và *ung*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Chim đại bàng tượng trưng cho nước Mỹ. Ngày nay còn rất ít đại bàng tồn tại trên thế giới. Chính phủ Mỹ đang cố gắng để bảo tồn giống chim hiếm quý này.

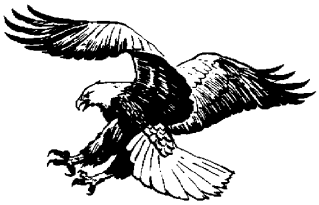

Mỗi khi trồng cây, ông ngoại dùng cái xẻng để đào lỗ và đặt cây xuống. Sau đó, ông bỏ phân rồi tưới nước cho cây. Nhờ sự chăm sóc của ông nên cây mọc rất tươi tốt.

Hiếu dùng xà beng để nạy miếng xi-măng từ dưới đất lên nhưng làm không nổi. Bố nói: "Khi nào con lớn mới đủ sức để làm. Bây giờ, để bố giúp cho."

Vào những buổi trưa hè oi bức nóng nực, mẹ thường giăng võng giữa hai cây lớn sau vườn. Mẹ ôm em và ru em ngủ. Em ngủ thật ngon trong gió nhẹ và lời ru ngọt ngào của mẹ.

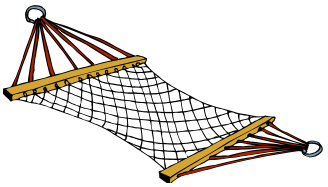

Để dọn nhà đến một thành phố khác, bố mẹ của Minh chất đồ vào những thùng giấy cứng. Sau đó, bố khiêng những cái thùng này lên một xe vận tải lớn rồi chở về ngôi nhà mới.

Khủng long là loài động vật đã tuyệt chủng hàng triệu năm trước. Nhưng con người đã khám phá ra chúng nhờ những bộ xương còn lại trong lòng đất.

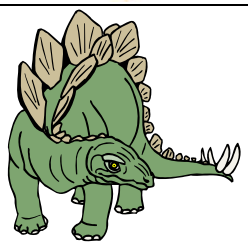

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Vì sao chính phủ Mỹ phải cố gắng để bảo tồn giống chim đại bàng?

Mỗi khi trồng cây, ông ngoại dùng cái gì để đào lỗ?

Hiếu dùng cái gì để nạy miếng xi-măng lên?

Mẹ thường giăng võng ở đâu?

Bố khiêng những thùng đồ đi đâu?

Làm sao con người đã khám phá ra sự tồn tại của khủng long?

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Chim dai bang tuong trung cho nuoc My. Ngay nay con rat it dai bang ton tai tren the gioi. Chinh phu My dang co gang de bao ton giong chim hiem quy nay.

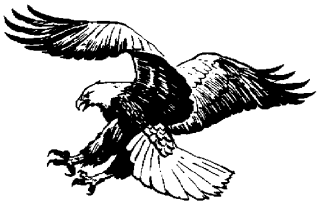

Hieu dung xa beng de nay mieng xi-mang tu duoi dat len nhung lam khong noi. Bo noi: "Khi nao con lon moi du suc de lam. Bay gio, de bo giup cho."

Vao nhung buoi trua he oi buc nong nuc, me thuong giang vong giua hai cay lon sau vuon. Me om em va ru em ngu. Em ngu that ngon trong gio nhe va loi ru ngot ngao cua me.

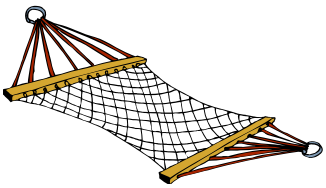

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mỗi khi trồng cây, ông ngoại dùng cái xẻng để đào lổ và đặt cây xuống. Sau đó, ông bỏ phân rồi tưới nướt cho cây. Nhờ sự chăm sóc cũa ông nên cây mọc rất tươi tốt. (4 lỗi)

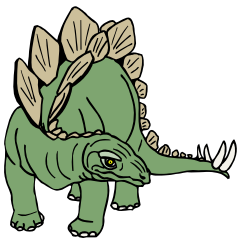

Khủng long là loái động vật đã tuyệt chủng hàng triệu năm trướt. Nhưng con người đả khám phá ra chúng nhờ nhửng bộ xương còn lại trong lòng đất. (4 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Buộc	A. Bó
_____ 2. Cạn	B. Giãn
_____ 3. Căng	C. Vơi

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Bạo	A. Nhát
_____ 2. Bớt	B. Thêm
_____ 3. Buồn	C. Vui

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

A. Quê hương là nơi có nhiều nhà cửa.
B. Quê hương là nơi có nhiều ruộng và vườn cây ăn trái.
C. Quê hương là nơi ông, bà, cha, mẹ của chúng ta sinh ra và lớn lên.

Bài 9: ăng, âng, ông, ưng

ăng âng ông ưng

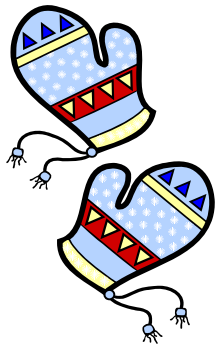

găng tay

vầng trăng

cái trống

trái trứng

lắng nghe

nâng đỡ

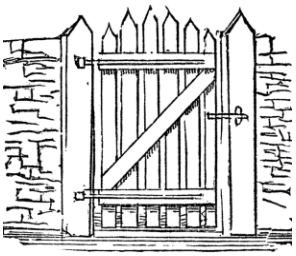

cái cổng

củ gừng

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *á-ngờ-ăng*.)

ăng	*ắng*	*ằng*	*ẳng*	*ẵng*	*ặng*
âng	*ấng*	*ầng*	*ẩng*	*ẫng*	*ậng*
ông	*ống*	*ồng*	*ổng*	*ỗng*	*ộng*
ưng	*ứng*	*ừng*	*ửng*	*ững*	*ựng*

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *cờ-ăng-căng, dờ-ăng-dăng, v.v.*.)

ăng ắng ằng ẳng ẵng ặng

ăng	căng	dăng	găng	hăng	măng	năng	săng
ắng	đắng	gắng	hắng	lắng	mắng	nắng	trắng
ằng	bằng	chằng	dằng	đằng	hằng	rằng	sằng
ẳng	cẳng	chẳng	lẳng	vẳng			
ẵng	bẵng	sẵng					
ặng	đặng	gặng	lặng	nặng	nhặng	rặng	tặng

âng ấng ầng ẩng ẫng

âng	bâng	dâng	lâng	nâng	vâng
ấng	đấng	hấng	khấng	nấng	
ầng	tầng	vầng			
ẩng	ngẩng				
ẫng	cẫng	hẫng			

ông ống ồng ổng ỗng ộng

ông	bông	công	dông	đông	hông	lông	sông
ống	bống	cống	đống	hống	mống	sống	trống
ồng	bồng	hồng	lồng	mồng	nồng	rồng	vồng
ổng	bổng	cổng	hổng	khổng	sổng		
ỗng	bỗng	rỗng	trỗng				
ộng	cộng	động	lộng	mộng	rộng		

ưng ứng ừng ửng ững ựng

ưng	bưng	cưng	dưng	hưng	lưng	nhưng	sưng
ứng	bứng	cứng	đứng	hứng	khứng		
ừng	bừng	dừng	đừng	gừng	mừng	rừng	sừng
ửng	dửng	lửng	rửng	tửng			
ững	hững	lững	những	vững			
ựng	dựng	đựng	lựng	nựng	vựng		

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

ăng *âng* *ông* *ưng*

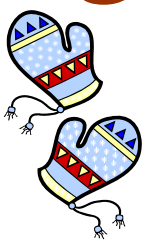

_____ _____ _____

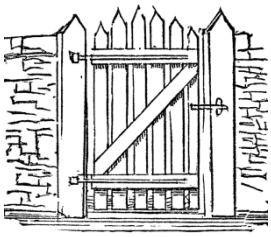

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Kiếm Chữ

(Em hãy tìm và khoanh tròn những chữ sau.)

t	r	á	g	ơ	ố	q	e	x	i	l	x	m	k
h	ù	b	n	s	ư	r	â	ê	y	g	n	p	g
m	n	r	r	p	s	c	k	ư	ơ	í	g	n	ừ
ễ	â	s	r	t	x	p	ỉ	v	n	ứ	k	n	n
q	n	t	h	l	ắ	n	g	n	g	h	e	g	g
â	g	đ	h	ĩ	x	b	g	c	q	v	y	s	y
s	đ	ắ	ô	ỉ	â	c	r	ớ	ắ	r	ở	m	ủ
l	ỡ	v	h	ờ	l	ở	x	c	l	r	b	n	í
m	ừ	q	k	ụ	m	v	h	â	q	v	p	q	k
y	m	ệ	ằ	ữ	y	c	ả	c	ẳ	s	ễ	s	y
ệ	n	s	c	l	g	ổ	p	t	r	ố	n	g	r
k	q	g	p	x	ỏ	n	ó	ị	h	c	b	m	ỗ
p	g	ă	n	g	m	g	đ	c	ự	x	l	h	e
ể	m	c	x	ị	c	l	ỏ	x	ắ	r	ệ	l	â

găng	*nâng đỡ*	*trống*
lắng nghe	*cổng*	*gừng*

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăng, âng, ông* và *ưng*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mẹ mua cho Tâm một đôi găng tay thật đẹp. Vào mùa đông, mẹ thường nhắc nhở Tâm phải mang găng tay mỗi khi ra ngoài chơi tuyết.

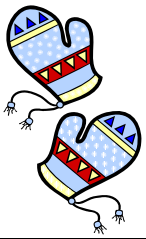

Mỗi ngày trước khi đi học, mẹ thường khuyên bảo Lan phải luôn lắng nghe lời cô giáo dạy bảo trong lớp học.

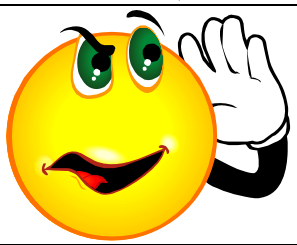

Đến ngày Tết Trung Thu, chúng em rất vui mừng vì được xem múa lân, rước lồng đèn và ăn bánh trung thu dưới vầng trăng tròn và sáng.

Bé Thiên ra ngoài sân chơi lỡ bị vấp té, mẹ hối hả chạy lại nâng đỡ Thiên đứng dậy và ân cần hỏi: "Con có đau không?"

Trước sân nhà em có một cái cổng gỗ được sơn màu trắng rất đẹp. Mẹ nói mẹ sẽ trồng hai chậu hoa thủy tiên ở hai bên cổng để làm đường vào nhà em đẹp hơn.

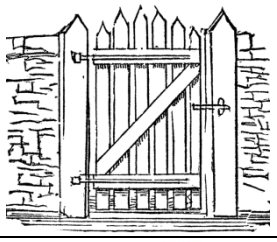

Mỗi lần mẹ nấu phở, Như thấy mẹ thường hay nướng mấy củ gừng cho chín rồi bỏ vào nồi phở cho thơm. Mẹ nói: "Gừng phải nướng chín, nếu không, nước phở sẽ không được thơm."

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Vào mùa đông, mẹ thường nhắc nhở Tâm làm gì?

_____

_____

Mỗi ngày trước khi đi học, mẹ thường khuyên bảo Lan những gì?

_____

_____

Vì sao chúng em rất vui mừng khi đến ngày Tết Trung Thu?

_____

_____

Mẹ làm gì khi thấy bé Thiên bị vấp té?

_____

_____

Mẹ làm gì để cho đường vào nhà em đẹp hơn?

_____

_____

Khi nấu phở, mẹ bỏ gì vào nồi phở?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Den ngay Tet Trung Thu, chung em rat vui mung vi duoc xem mua lan, ruoc long den va an banh trung thu duoi vang trang tron va sang.

Truoc san nha em co mot cai cong go duoc son mau trang rat dep. Me noi me se trong hai chau hoa thuy tien o hai ben cong de lam duong vao nha em dep hon.

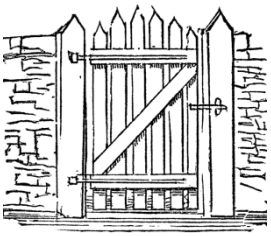

Moi lan me nau pho, Nhu thay me thuong hay nuong may cu gung cho chin roi bo vao noi pho cho thom. Me noi: "Gung phai nuong chin, neu khong, nuoc pho se khong duoc thom.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

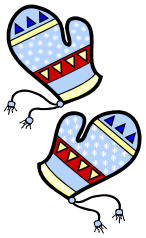

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mỗi ngài trước khi đi học, mẹ thường hay khuyên bão Lan phải luông lắng nge lời cô giáo dạy bảo trong lớp học. (4 lỗi)

Bé Thiên ra ngoài sân chơi lỡ bị vấp té, mẹ hối hả chạy lạy nâng đỡ Thiên đứng dậy và ân cần hõi: "Con có đau không?" (3 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chăm	A. Như
_____ 2. Chín	B. Siêng
_____ 3. Còn	C. Tồn

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Buộc	A. Đầy
_____ 2. Bừa	B. Gọn
_____ 3. Cạn	C. Gỡ

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.

A. Câu tục ngữ khuyên ta phải biết hỏi han.
B. Câu tục ngữ khuyên ta phải hỏi để được giỏi.
C. Câu tục ngữ khuyên ta chăm học.

Bài 10: iêc, uôc, ươc

iêc uôc ươc

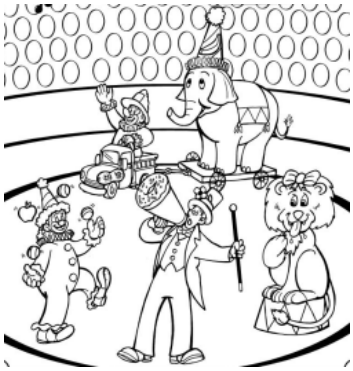

gánh xiếc

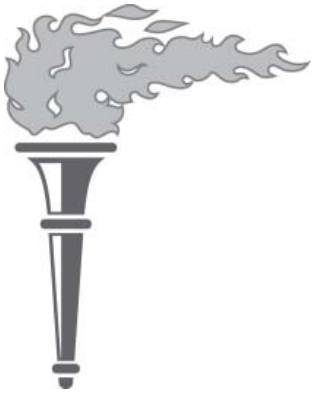

ngọn đuốc

cái lược

làm việc

cái cuốc

cây thước

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-ê-cờ-iếc-sắc-iếc*.)

iếc ***iệc***

uốc ***uộc***

ước ***ược***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-iếc-biếc-sắc-biếc, đờ-iếc-điếc-sắc-điếc, v.v.*.)

iếc iệc

iếc	biếc	điếc	liếc	nhiếc	tiếc	xiếc
iệc	tiệc	việc	xiệc			

uốc uộc

uốc	cuốc	đuốc	guốc	
uộc	buộc	cuộc	chuộc	luộc

ước ược

ước	bước	cước	chước	hước	khước	nước	rước
ược	cược	được	lược	tược	xược		

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêc uôc ươc

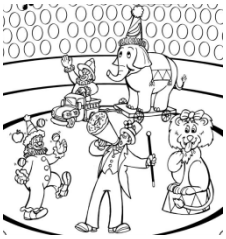

_____ _____ _____

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêc, uôc* và *ươc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Tối hôm thứ Bảy vừa qua, gia đình em đi coi xiếc thật là vui. Em thích nhất là màn đàn cọp biểu diễn nhảy qua vòng lửa.

Tuy ngày nào cũng làm việc vất vả từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều, bố em vẫn luôn dành thời gian để giúp chúng em học và làm bài tập cho lớp Việt ngữ.

Trong buổi lễ khai mạc Thế Vận Hội, ngọn đuốc được đốt lên và một đoàn người được tuyển chọn từ trước cầm ngọn đuốc đó chạy quanh khu vận động và ngừng lại trên khán đài.

Mỗi khi làm vườn, ông ngoại thường hay dùng cái cuốc để cuốc cỏ và xới đất lên cho đều. Em thường giúp ông gom cỏ lại và bỏ vào bao rác.

Mẹ mới mua cho Trâm một cái lược thật đẹp nên sau khi tắm xong, Trâm vội dùng ngay cái lược đó để chải đầu.

Vào giờ học vẽ mỗi ngày, cô giáo thường nhắc nhở các em nên dùng cây thước để kẻ những đường thẳng và vẽ những ô vuông cho ngay ngắn.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Khi đi coi xiếc, em thích nhất là màn nào?

_____

_____

Tuy làm việc vất vả, bố em vẫn dành thời gian để làm gì?

_____

_____

Người cầm đuốc đã ngừng lại ở đâu?

_____

_____

Ông ngoại dùng gì để cuốc cỏ và xới đất?

_____

_____

Mẹ mua cho Trâm cái gì?

_____

_____

Cô giáo nhắc nhở các em dùng gì để kẻ những đường thẳng?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Toi hom thu Bay vua qua, gia dinh em di coi xiec that la vui. Em thich nhat la man dan cop bieu dien nhay qua vong lua.

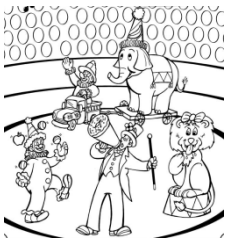

Trong buoi le khai mac The Van Hoi, ngon duoc duoc dot len va mot doan nguoi duoc tuyen chon tu truoc cam ngon duoc do chay quanh khu van dong va ngung lai tren khan dai.

Vao gio hoc ve moi ngay, co giao thuong nhac nho cac em nen dung cay thuoc de ke nhung duong thang va ve nhung o vuong cho ngay ngan.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

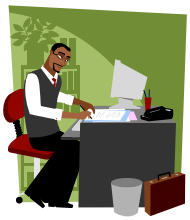

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Mỗi khi làm vường, ông ngoại thường hay dùng cái cuốc để cuốc cỏ và xời đấc lên cho đều. Em thường giúp ông gom cỏ lạy và bỏ vào bao rác. (4 lỗi)

Mẹ mới mua cho Trâm một cái lược thật đẹp nênh sau khi tắm xong, Trâm vội dúng ngay cái lược đó để chãi đầu. (3 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chết	A. Mau
_____ 2. Chi	B. Mất
_____ 3. Chóng	C. Tiêu

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chăm	A. Lười
_____ 2. Chẵn	B. Lẻ
_____ 3. Chặt	C. Lỏng

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

A. Câu ca dao khuyên ta phải thương tay chân của anh em.
B. Câu ca dao khuyên ta phải thương và giúp đỡ anh em.
C. Câu ca dao khuyên anh em không nên mặc áo rách.

Bài 11: iêm, uôm, ươm

iêm uôm ươm

cây kiếm

thuyền buồm

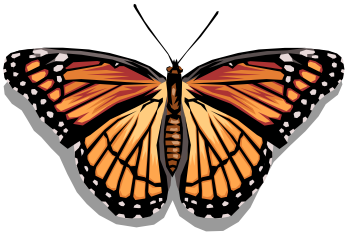

bươm bướm

hộp diêm

thuốc nhuộm

lượm rác

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-ê-mờ-iêm*.)

iêm	*iếm*	*iềm*	*iểm*	*iễm*	*iệm*
uôm	*uốm*	*uồm*	*uổm*	*uỗm*	*uộm*
ươm	*ướm*	*ườm*	*ưởm*	*ưỡm*	*ượm*

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *chờ-iêm-chiêm, cờ-iêm-kiêm, v.v.*.)

iêm	*iếm*	*iềm*	*iểm*	*iễm*	*iệm*

iêm	chiêm	kiêm	liêm	niêm	tiêm	xiêm
iếm	biếm	chiếm	hiếm	kiếm	liếm	
iềm	diềm	điềm	hiềm	liềm	niềm	riềm	tiềm
iểm	điểm	hiểm	kiểm	xiểm		
iễm	nhiễm					
iệm	kiệm	liệm	niệm	tiệm		

uôm	*uốm*	*uồm*	*uộm*

uôm	chuôm	duôm	
uốm	nhuốm		
uồm	buồm		
uộm	luộm	thuộm	nhuộm

ươm ướm ườm ượm

ươm	bươm	gươm	rươm	tươm
ướm	bướm	rướm		
ườm	chườm	ườm		
ượm	đượm	gượm	lượm	

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêm uôm ươm

_____ _____ _____

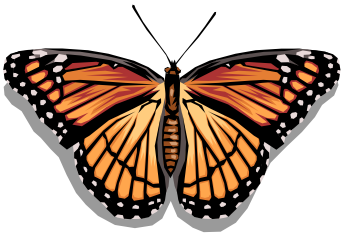

_____ _____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêm, uôm,* và *ươm*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Trong dịp văn nghệ Tết vừa qua, Trường Thánh Tôma Thiện có một màn múa "Hội Nghị Diên Hồng". Các anh dùng những cây kiếm và biểu diễn màn múa kiếm trông thật điêu luyện.

Mẹ mua hai hộp diêm và một ít cây nến để ở trong tủ. Mỗi khi nhà bị cúp điện, mẹ dùng diêm quẹt để đốt nến lên cho sáng nhà.

Vào dịp hè năm ngoái, gia đình em đi ra biển chơi. Trong lúc tắm biển em thấy vài con thuyền buồm đủ màu sắc trôi lượn trên mặt biển trông rất đẹp.

Bà nội của em đã lớn tuổi nên tóc của bà nội đã bạc màu. Bà hay nhờ mẹ em mua thuốc nhuộm tóc cho bà.

Nhà em trồng rất nhiều loại hoa. Vì thế, lúc nào cũng có những con bươm bướm bay lượn tung tăng bên những khóm hoa trong vườn.

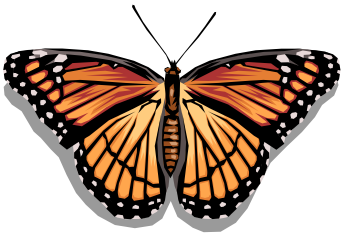

Sau mỗi lần đi picnic ở ngoài công viên, Nam thường phụ bố mẹ lượm rác và bỏ rác vào thùng để giữ gìn công viên cho sạch sẽ.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Trong màn múa "Hội Nghị Diên Hồng", các anh đã làm gì?

_____

_____

Khi nhà bị cúp điện, mẹ làm gì?

_____

_____

Khi tắm biển em thấy những gì?

_____

_____

Vì sao bà nội cần mua thuốc nhuộm tóc?

_____

_____

Vì sao có những con bươm bướm trong vườn nhà em?

_____

_____

Sau mỗi lần đi picnic, Nam phụ bố mẹ làm gì?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Trong dip van nghe Tet vua qua, Truong Thanh Toma Thien co mot man mua "Hoi Nghi Dien Hong". Cac anh dung nhung cây kiem va bieu dien man mua kiem trong that dieu luyen.

Me mua hai hop diem va mot it cay nen de o trong tu. Moi khi nha bi cup dien, me dung diem quet de dot nen len cho sang nha.

Vao dip he nam ngoai, gia dinh em di ra bien choi. Trong luc tam bien em thay vai con thuyen buom du mau sac troi luon tren mat bien trong rat dep.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Nhà em trồn rất nhiều loại hao. Vì thế, lúc nào củng có những con bươm bướm bai lượn tung tăng bên những khóm hoa. (4 lỗi)

Sau mỗi lần đi picnic ở ngoài công viêng, Nam thường phụ bố mẹ lượm rách và bõ rác vào thùng để giữ gìn công viên cho sạch sẽ. (3 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chẳng	A. Không
_____ 2. Còn	B. Tồn
_____ 3. Cổ	C. Xưa

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chậm	A. Khen
_____ 2. Chật	B. Nhanh
_____ 3. Chê	C. Rộng

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

A. Không nên ăn khi đã no. Chỉ nên ăn một miếng thôi.
B. Nên ăn một ít khi đói sẽ thấy no.
C. Nên giúp đỡ những người nghèo đói.

Bài 12: iêp, ươp, iên

iêp ươp iên

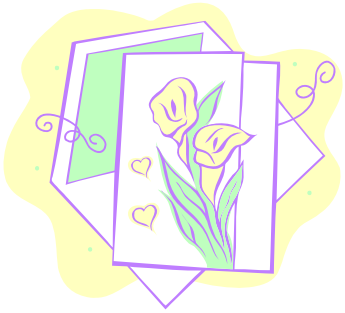

tấm thiệp

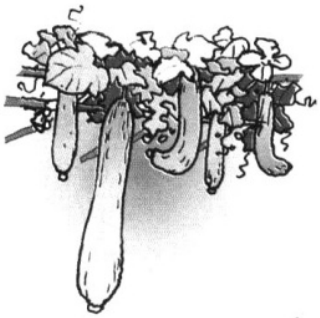

giàn mướp

tiền cắc

rau diếp

ăn cướp

điện thoại

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-ê-pờ-iếp-sắc-iếp*.)

iếp iệp

ướp ượp

iên iến iền iển iễn iện

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *chờ-iếp-chiếp-sắc-chiếp, dờ-iếp-diếp-sắc-diếp, v.v.*.)

iếp iệp

iếp	chiếp	diếp	hiếp	kiếp	liếp	niếp	tiếp
iệp	diệp	điệp	hiệp	tiệp	thiệp		

ướp ượp

ướp	cướp	mướp					
ượp	nượp						

iên iến iền iển iễn iện

iên	chiên	diên	điên	hiên	kiên	miên	tiên
iến	biến	chiến	hiến	kiến	miến	tiến	
iền	biền	chiền	hiền	điền	liền	miền	tiền
iển	biển	hiển					
iễn	diễn	liễn	miễn	tiễn	viễn		
iện	biện	chiện	diện	điện	hiện	kiện	tiện

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêp ươp iên

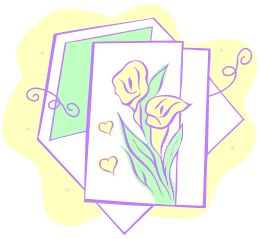

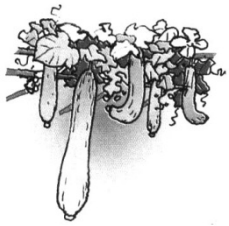

_____ _____ _____

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêp, ươp* và *iên*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Ngày đầu xuân, em làm những tấm thiệp kèm theo những câu chúc tết tốt đẹp để gởi đến cho ông bà, cha mẹ và tất cả những người thân xung quanh em.

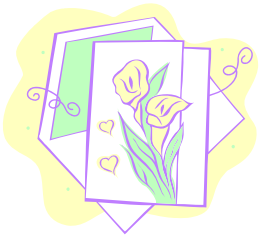

Rau diếp có những cánh lá xanh chụm lại. Mẹ thường làm rau diếp trộn với thịt bò. Những lá rau giòn và thịt bò mềm ăn thật ngon và bổ.

Trong vườn nhà em có giàn mướp xanh và nhiều trái. Mẹ thường chọn và hái những trái mướp ngon để nấu canh cho cả nhà.

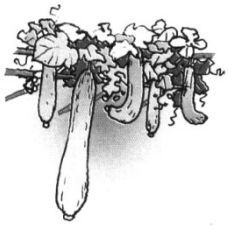

Tên ăn cướp nhà băng cố chạy trốn nhưng đã bị cảnh sát bắt được. Quan tòa xử tội tên ăn cướp và phạt tù mười năm.

Mỗi ngày em đều gom nhặt tiền cắc và bỏ vào lọ. Cuối năm, em đem những tiền gom góp được để giúp đỡ những người nghèo đói bên quê nhà.

Điện thoại là loại máy điện tử thông dụng nhất thời nay. Nó rất cần thiết cho mọi gia đình để liên lạc với họ hàng, bạn bè và những khi khẩn cấp.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Ngày đầu xuân, em làm thiệp để làm gì?

Mẹ thường dùng rau diếp để làm gì?

Mẹ hái mướp ở đâu?

Quan tòa xử tội tên ăn cướp như thế nào?

Em gom nhặt tiền cắc để làm gì?

Vì sao điện thoại rất cần thiết cho mọi gia đình?

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Ngay dau xuan, em lam nhung tam thiep kem theo nhung cau chuc tet tot dep de goi den cho ong ba, cha me va tat ca nhung nguoi than xung quanh em.

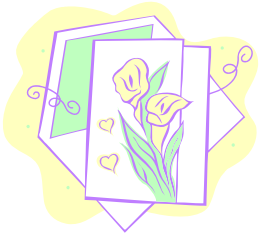

Moi ngay em deu gom nhat tien cac va bo vao lo. Cuoi nam, em dem nhung tien gom gop duoc de giup do nhung nguoi ngheo doi ben que nha.

Dien thoai la loai may dien tu thong dung nhat thoi nay. No rat can thiet cho moi gia dinh de lien lac voi ho hang, ban be va nhung khi khan cap.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

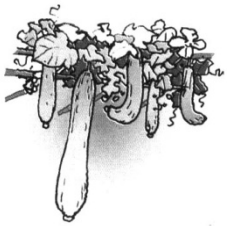

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Rau diếp có những cánh lá xan chụm lại. Mẹ thường làm rau diếp trộng với thịt bò. Những lá rau giòn và thịt bò mềm ăn thật ngon và bổ. (3 lỗi)

Tên ăn cướp nhà băng cố chại trốn nhưng đá bị cảnh sát bắt được. Quan tòa xử tội tên ăn cướp và phạc tù mười nâm. (4 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Cộng	A. Cựu
_____ 2. Cởi	B. Lột
_____ 3. Cũ	C. Thêm

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chết	A. Thu
_____ 2. Chi	B. Nổi
_____ 3. Chìm	C. Sống

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Có công mài sắt có ngày nên kim.

A. Cây kim được mài ra rất khó khăn từ cục sắt.
B. Nếu cố gắng thì việc khó vẫn có thể làm được.
C. Người ta cố gắng mài sắt để làm thành cây kim.

Bài 13: uân, uôn, ươn

uân uôn ươn

khuân vác

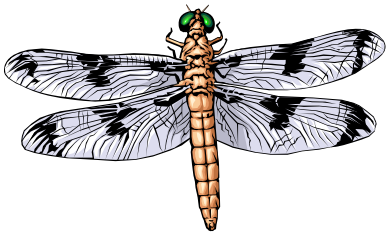

chuồn chuồn

con vượn

huấn luyện viên

buồn bã

con lươn

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *u-ớ-nờ-uân*.)

uân	***uấn***	***uần***	***uẩn***	***uẫn***	***uận***
uôn	***uốn***	***uồn***	***uổn***	***uỗn***	***uộn***
ươn	***ướn***	***ườn***	***ưởn***	***ưỡn***	***ượn***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *hờ-uân-huân, khờ-uân-khuân, v.v.*.)

uân ***uấn*** ***uần*** ***uẩn*** ***uẫn*** ***uận***

uân	huân	khuân	luân	tuân	xuân
uấn	huấn	tuấn			
uần	tuần	thuần			
uẩn	luẩn	xuẩn			
uẫn	tuẫn				
uận	luận	thuận			

uôn ***uốn*** ***uồn*** ***uộn***

uôn	buôn	khuôn	luôn	muôn	tuôn
uốn	cuốn	muốn			
uồn	buồn	chuồn	luồn	tuồn	
uộn	cuộn	muộn			

ươn ướn ườn ượn

ươn	bươn	lươn	vươn
ướn	mướn	rướn	
ườn	lườn	sườn	trườn
ượn	lượn	mượn	vượn

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uân uôn ươn

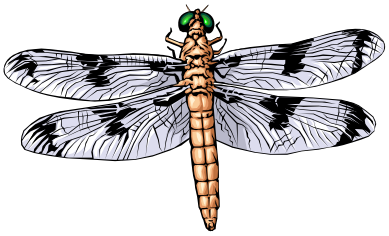

_____ _____ _____

_____ _____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uân, uôn* và *ươn*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Bác Tâm làm nghề khuân vác. Hằng ngày, bác phải khuân vác những thùng đồ to và nặng.

An là vận động viên bơi lội rất giỏi của trường trung học thành phố. Huấn luyện viên của anh dạy bảo rất tận tình vì mong anh có thể giành được giải nhất của tiểu bang.

Chuồn chuồn là loại côn trùng thích ăn muỗi. Chúng hay sống ở sông, hồ và những nơi ẩm ướt. Chuồn chuồn có nhiều loại và nhiều màu sắc.

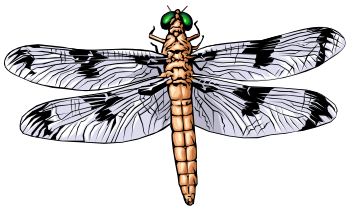

Anh Luân rất buồn vì anh thi rớt. Bố mẹ khuyên anh cố gắng hơn và nhờ đó, anh đã thi đậu trong kỳ thi sau.

Ở Phi Châu có nhiều con vượn. Vượn sống trong rừng và ăn ngủ ở trên cây. Chúng thích ồn ào và tò mò. Vì thế, chúng rất thông minh.

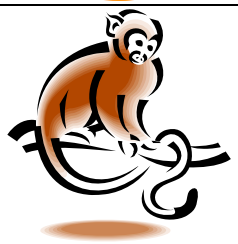

Lươn là loại động vật sống ở dưới sông hoặc dưới biển sâu. Lươn có hình dạng giống con rắn, nhưng không có vảy. Ở Á Châu, lươn là một món ăn dân dã.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Hằng ngày, bác Tâm phải làm gì?

_____

_____

Vì sao huấn luyện viên lại dạy bảo An rất tận tình?

_____

_____

Chuồn chuồn thường sống ở đâu?

_____

_____

Khi anh Luân thi rớt, bố mẹ khuyên anh thế nào?

_____

_____

Vì sao loài vượn rất thông minh?

_____

_____

Con lươn khác con rắn ở điểm nào?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

An la van dong vien boi loi rat gioi cua truong trung hoc thanh pho. Huan luyen vien cua anh day bao rat tan tinh vi mong anh co the gianh duoc giai nhat cua tieu bang.

Chuon chuon la loai con trung thich an muoi. Chung hay song o song, ho va nhung noi am uot. Chuon chuon co nhieu loai va nhieu mau sac.

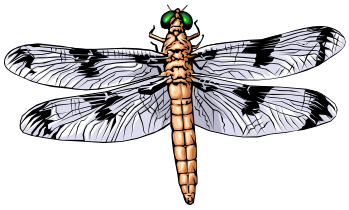

Luon la loai dong vat song o duoi song hoac duoi bien sau. Luon co hinh dang giong con ran, nhung khong co vay. O A Chau, luon la mot mon an dan da.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Anh Luân rất buồn vì anh thi rốt. Bố mẹ khuyên ăn cố gắng hơn và nhờ đó, anh đả thi đậu trong kỳ thi sau. (3 lỗi)

Ở Phi Châu có nhiều con vượn. Vượn sỗng trong rừng và ăn ngũ ở trên cây. Chúng thích ồn ào và tò mò. Vì thế, chúng rất thôn minh. (4 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Cuối	A. Chống
_____ 2. Cứng	B. Rắn
_____ 3. Cưỡng	C. Sau

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chín	A. Chậm
_____ 2. Chóng	B. Khách
_____ 3. Chủ	C. Xanh

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.

A. Phải ngoan ngoãn ướp cá cho cha mẹ.
B. Không ướp cá là cãi lời cha mẹ.
C. Nếu cãi lời cha mẹ sẽ không phải là con ngoan.

Bài 14: iêng, uông, ương

iêng uông ương

mắt kiếng

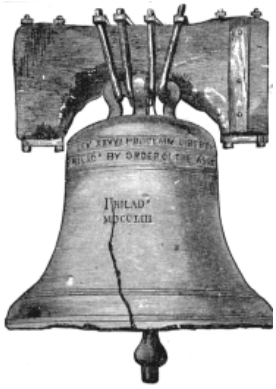

cái chuông

trường học

ngả nghiêng

hình vuông

tấm gương

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-ê-ngờ-iêng*.)

iêng	*iếng*	*iềng*	*iểng*	*iễng*	*iệng*
uông	*uống*	*uồng*	*uổng*	*uỗng*	*uộng*
ương	*ướng*	*ường*	*ưởng*	*ưỡng*	*ượng*

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *chờ-iêng-chiêng, cờ-iêng-kiêng, v.v..*)

iêng	*iếng*	*iềng*	*iểng*	*iễng*	*iệng*

iêng	chiêng	kiêng	khiêng	liêng	siêng	thiêng
iếng	biếng	điếng	giếng	tiếng	viếng	
iềng	chiềng	kiềng	niềng	riềng		
iểng	kiểng	miểng				
iễng	kiễng					
iệng	liệng	miệng				

uông	*uống*	*uồng*	*uỗng*	*uộng*

uông	buông	chuông	đuông	huông	muông	nuông	vuông
uống	cuống	huống	luống	muống	xuống		
uồng	buồng	chuồng	luồng	ruồng	tuồng		
uổng	thuổng						
uỗng	muỗng						
uộng	chuộng	ruộng					

ương ướng ường ưởng ưỡng ượng

ương	cương	dương	đương	gương	hương	lương
ướng	bướng	chướng	hướng	sướng	tướng	vướng
ường	cường	chường	dường	đường	hường	lường
ưởng	chưởng	hưởng	tưởng	xưởng		
ưỡng	cưỡng	dưỡng				
ượng	dượng	gượng	lượng	nhượng	sượng	tượng

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêng uông ương

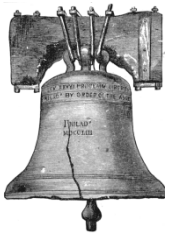

_____ _____ _____

_____ _____ _____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêng, uông* và *ương*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Trong chiếc hộp vuông ấy, anh Vương để những lá thư, những tấm hình, và cặp mắt kiếng cũ của bố anh.

Sau trận bão kinh hoàng xảy ra tại Florida, khắp nơi đều trở nên hoang tàn. Nhà cửa sụp đổ, cây cối ngả nghiêng.

Ở Việt Nam, mỗi nhà thờ đều có một tháp chuông. Khi nghe tiếng chuông ngân vang, giáo dân quy tụ đến nhà thờ để tham dự thánh lễ.

Trong giờ toán, thầy giảng: "Hình vuông có bốn cạnh và bốn góc đều nhau. Hình chữ nhật cũng có bốn cạnh nhưng không đều nhau, có hai cạnh ngắn và hai cạnh dài."

Em học ở Trường Thánh Tôma Thiện tại thành phố Grand Prairie. Tuy trường nhỏ bé nhưng học sinh rất ngoan và thân thiện.

Trước khi đi lễ, em thường đứng trước tấm gương lớn trong phòng ngủ để chỉnh sửa quần áo cho chỉnh tề.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Anh Vương để những gì trong chiếc hộp?

_____

_____

Trận bão xảy ra ở đâu?

_____

_____

Giáo dân làm gì khi nghe tiếng chuông?

_____

_____

Hình vuông như thế nào?

_____

_____

Trường Thánh Tôma Thiện ở đâu?

_____

_____

Trước khi đi lễ, em thường làm gì?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Sau tran bao kinh hoang xay ra tai Florida, khap noi deu tro nen hoang tan. Nha cua sup do, cay coi nga nghieng.

O Viet Nam, moi nha tho deu co mot thap chuong. Khi nghe tieng chuong ngan vang, giao dan quy tu den nha tho de tham du thanh le.

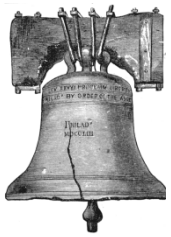

Trong gio toan, thay giang: "Hinh vuong co bon canh va bon goc deu nhau. Hinh chu nhat cung co bon canh nhung khong deu nhau, co hai canh ngan va hai canh dai.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Trong chiếc hộp vuông ấy, anh Vương đê những lá thư, những tấm hìn, và cặp mắc kiếng cú của bố anh. (4 lỗi)

Trước khi đi lế, em thường đứng trước tấm gương lớng trong phòng ngũ để chỉnh sữa quần áo cho chỉnh tê . (4 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Dài	A. Hạ
_____ 2. Dại	B. Khờ
_____ 3. Dưới	C. Trường

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Chung	A. Duỗi
_____ 2. Co	B. Không
_____ 3. Có	C. Riêng

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Kiến tha lâu đầy tổ.

A. Tổ kiến đầy những mồi.
B. Nếu người biết tha mồi như kiến cũng đầy tổ.
C. Nếu có kiên nhẫn thì việc gì cũng làm xong.

Bài 15: iêt, oet, uôt, ươt

iêt oet uôt ươt

Việt Nam

đẽo khoét

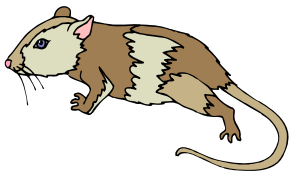

con chuột

trượt tuyết

viết thư

nhổ toẹt

móng vuốt

rượt bắt

Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *i-ê-tờ-iết-sắc-iết*.)

iết ***iệt***

oét ***oẹt***

uốt ***uột***

ướt ***ượt***

Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *bờ-iết-biết-sắc-biết, chờ-iết-chiết-sắc-chiết, v.v.*.)

iết ***iệt***

iết	biết	chiết	khiết	miết	riết	siết	thiết
iệt	biệt	chiệt	diệt	liệt	nhiệt	thiệt	việt

oét ***oẹt***

oét	choét	hoét	loét	toét	khoét
oẹt	choẹt	loẹt	toẹt		

uốt ***uột***

uốt	buốt	chuốt	muốt	nuốt	suốt	tuốt	vuốt
uột	buột	chuột	ruột	tuột	vuột		

ướt ***ượt***

ướt	lướt	mướt	thướt			
ượt	dượt	hượt	mượt	rượt	sượt	vượt

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêt oet uôt ươt

_____ _____ _____

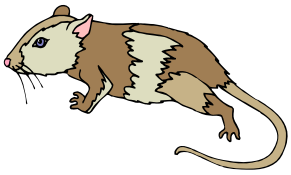

_____ _____ _____

Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

_____

_____

_____

_____

Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêt, oet, uôt* và *ươt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Nước Việt Nam ta có hình cong như chữ S và được chia ra làm ba miền: Bắc, Trung và Nam. Thành phố chính của ba miền là: Hà Nội, Huế, và Sài Gòn.

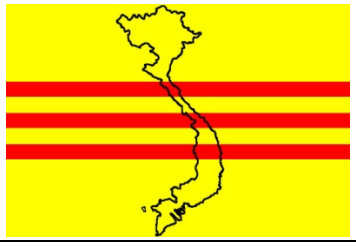

Bố khoét những trái bí ngô rồi cắt thành chiếc đèn để trưng trước cửa nhà trong ngày Halloween. Những chiếc đèn khi đốt lên tỏa ra ánh sáng lờ mờ huyền bí.

Thấy ly nước ở trên bàn, Tí liền cầm lấy và đưa ngay lên miệng để uống nhưng chưa kịp nuốt anh liền nhổ toẹt ra khi biết đó là ly nước muối.

Chuột là một loài động vật nhỏ. Chúng thường được tìm thấy hầu như trong mọi nước trên thế giới. Chúng hoạt động vào ban đêm và dựa vào khứu giác để nhận biết mọi việc xung quanh.

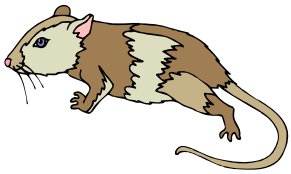

Mỗi khi săn mồi, đại bàng và diều hâu thường lao từ trên cao xuống và giương những móng vuốt sắc nhọn của chúng để chụp lấy mồi.

Trượt tuyết là một môn thể thao mùa đông được nhiều người ưa chuộng. Mỗi năm, tại những khu trượt tuyết, ta thấy hàng ngàn du khách tụ tập lại để thưởng thức thú vui mùa đông này.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Nước Việt Nam ta được chia ra thành mấy miền?

_____

_____

Bố khoét những trái bí ngô để làm gì?

_____

_____

Tí làm gì khi biết đó là ly nước muối?

_____

_____

Chuột dùng gì để nhận biết mọi việc xung quanh?

_____

_____

Mỗi khi săn mồi, đại bàng và diều hâu thường làm gì?

_____

_____

Những du khách tụ tập tại những khu trượt tuyết để làm gì?

_____

_____

Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Bo khoet nhung trai bi ngo roi cat thanh chiec den de trung truoc cua nha trong ngay Halloween. Nhung chiec den khi dot len toa ra anh sang lo mo huyen bi.

Chuot la mot loai dong vat nho. Chung thuong duoc tim thay hau nhu trong moi nuoc tren the gioi. Chung hoat dong vao ban dem va dua vao khuu giac de nhan biet moi viec xung quanh.

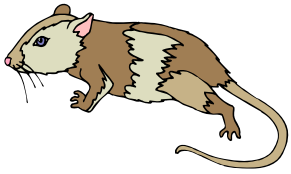

Truot tuyet la mot mon the thao mua dong duoc nhieu nguoi ua chuong. Moi nam, tai nhung khu truot tuyet, ta thay hang ngan du khach tu tap lai de thuong thuc thu vui mua dong nay.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Thấy ly nước ở trên bàng, Tí liền cầm lấy và đưa ngai lên miệng để uống nhưng chưa kịp nuốt anh liền nhổ toẹt ra khi biết đó là ly nước muối. (4 lỗi)

Mỗi khi săn mồi, đại bàng và diều hâu thường lao từ trên cau xuống và giương nhứng móng vuốt sắch nhọn cũa chúng để chụp lấy mồi. (4 lỗi)

Ngữ Vựng

Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Đại	A. Bệnh
_____ 2. Đau	B. Đông
_____ 3. Đặc	C. Lớn

Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

_____ 1. Còi	A. Lớn
_____ 2. Còm	B. Mập
_____ 3. Còn	C. Mất

Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

A. Mỗi người sống chung phải soi gương.
B. Sống chung một nước phải biết yêu thương nhau.
C. Sống chung phải lấy khăn điều phủ lên giá gương.